

# BIỆN PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM SỰ PHẠM TƯƠNG TÁC Ở CẤP TIỂU HỌC

• **ThS. NGUYỄN THỊ THANH HẰNG**  
*Đại học Sư phạm Hà Nội*

## I. Đặt vấn đề

Theo quan điểm sự phạm tương tác (SPTT), hoạt động dạy học là sự tương tác lẫn nhau giữa ba yếu tố: người dạy - người học và môi trường. Tuy nhiên đối với các nhà giáo Việt Nam, việc xét tương tác giữa môi trường với hoạt động dạy học là điều đáng chú ý nhất. Yếu tố môi trường ở đây được hiểu theo một cách toàn diện và phong phú bao gồm: môi trường vật chất, môi trường tinh thần, môi trường bên trong và môi trường bên ngoài. Trước đây, trong lí luận dạy học, các điều kiện này chưa được quan tâm và đánh giá đúng mức, thực trạng điều tra cũng chỉ rõ yếu tố môi trường được xếp hạng cuối cùng về tầm quan trọng đối với hoạt động dạy học. Chính điều này đã ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động sự phạm của người giáo viên. Thực ra, môi trường có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học sinh. Về thời gian, môi trường tác động đến các em từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày. Về không gian, môi trường tác động đến các em ở mọi nơi: trong gia đình, trong thôn xóm, khối phố, trong xã hội rộng lớn. Môi trường tác động đến các em qua đủ mọi phương tiện: lời khuyên bảo của cha mẹ, ý kiến của bạn bè, sách vở, các phương tiện thông tin đại chúng... qua đủ cả 5 giác quan. Thế nhưng, vẫn còn tồn tại một bộ phận thầy cô giáo hiện nay chỉ lo truyền thụ "nhồi nhét" kiến thức cho học sinh mà không chú trọng tới yếu tố môi trường của các em. Sự tương tác giữa môi trường - thầy - trò rất lỏng lẻo. Đã đến lúc cần phải thay đổi chiến lược: tổ chức cho các em tự làm việc, tự học tập mà nắm bắt lấy kiến thức, nhất là trong thời đại thông tin khoa học phát triển như ngày nay. Nếu thầy giáo khéo léo tổ chức cho học sinh khai

thác ảnh hưởng của môi trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học thì đó là một nguồn tiềm năng vô tận và đa dạng, làm cho việc dạy học gắn liền với cuộc sống, có khả năng nâng cao hứng thú của học sinh.

SPTT là một cách tiếp cận dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Vì vậy, việc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm tăng cường tính tương tác ở tiểu học cũng là để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Việc đề xuất các biện pháp tổ chức các hoạt động dạy học nhằm tăng cường tính tương tác ở tiểu học dựa trên một số nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo tính nhân văn, tôn trọng người học, không áp đặt quyền uy.
2. Đảm bảo tính vừa sức trong dạy học.
3. Đề cao vai trò tự giác, tích cực, độc lập nhận thức của người học.
4. Đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, đoàn kết.

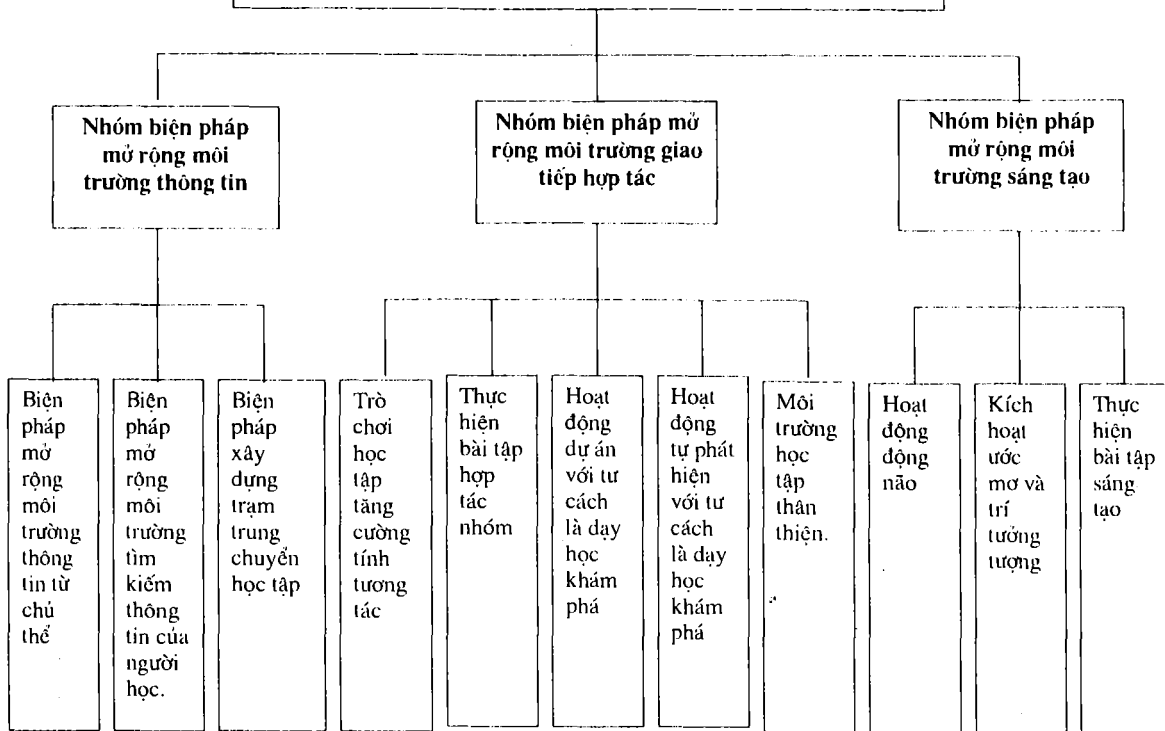
## II. Các nhóm biện pháp

Xuất phát từ tầm quan trọng của môi trường đối với quá trình dạy học, chúng tôi đi sâu vào các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học tăng cường tính tương tác để cải thiện vai trò của môi trường đối với người học bao gồm các nhóm biện pháp sau:

- Nhóm biện pháp mở rộng môi trường thông tin;
- Nhóm biện pháp mở rộng môi trường giao tiếp hợp tác;
- Nhóm biện pháp mở rộng môi trường sáng tạo.

Mỗi nhóm biện pháp gồm các biện pháp cụ thể biểu hiện qua sơ đồ sau:

**CÁC NHÓM BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TĂNG CƯỜNG TÍNH TƯƠNG TÁC Ở CẤP TIỂU HỌC**



**1. Nhóm biện pháp mở rộng môi trường thông tin**

**1.1. Biện pháp mở rộng môi trường thông tin từ chủ thể là người dạy**

\* Mục tiêu:

Trang bị thêm cho học sinh (HS) những kiến thức mở rộng ngoài sách giáo khoa từ phía người dạy một cách chủ động nhằm làm phong phú thêm kiến thức cho người học, giúp HS mở mang hiểu biết và tiếp nhận một cách tự nhiên, hứng thú.

\* Nội dung:

a. Giáo viên (GV) sưu tầm thêm những tư liệu giảng dạy như tranh ảnh, băng hình, bài viết, thông tin khoa học, bài văn mẫu, đoạn văn hay... để học sinh tham khảo.

b- GV chủ động tìm kiếm mở rộng thông tin trong quá trình xây dựng kế hoạch bài học và lồng ghép phù hợp với mỗi nội dung học cụ thể, dự kiến tổ chức các hoạt động, hình thức tổ chức dạy học phù hợp thể hiện rõ trong nội dung kế hoạch dạy học.

c- GV chủ động tìm kiếm sưu tầm những bài tập phù hợp với nội dung sẽ học và xây dựng thành các chuyên đề học tập, chuyên đề hẹp, nhằm khai thác kinh nghiệm, kiến thức tiềm năng của gia đình, bạn bè, họ hàng, xã hội...

nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

**1.2. Biện pháp mở rộng môi trường tìm kiếm thông tin của người học**

\* Mục tiêu:

Tìm hiểu xem HS có nhu cầu học tập, hiểu biết những gì, có nhu cầu được trợ giúp những gì, ai trợ giúp và trợ giúp bằng cách nào để có thể thu được kết quả học tập tốt. Biện pháp này cũng nhằm hướng dẫn học sinh cách tìm kiếm thông tin cần thiết để phục vụ cho nội dung học tập sắp tới.

\* Nội dung:

● GV thông báo trước kế hoạch học tập, nội dung học tập của một giai đoạn mới, những nhiệm vụ cần đạt được và nội dung sẽ kiểm tra và lấy ý kiến của HS xem cần được giúp đỡ về mặt nào và có đồng ý với kế hoạch của GV hay không.

● GV thông báo cho HS những nội dung học tập sắp tới và những chuẩn bị cần thiết cho việc học tập. Từ nhu cầu đó, GV hướng dẫn HS cách tìm hiểu khai thác nội dung trên các phương tiện thông tin để làm phong phú thêm cho những bài học sắp tới.

**1.3. Biện pháp xây dựng trạm trung chuyển học tập**

\* Mục tiêu:

Xây dựng một “góc học tập” do chính các em HS tự thiết kế thông qua các hoạt động sưu tầm, tìm kiếm những tài liệu học tập liên quan đến nội dung môn học, tạo điều kiện và cơ hội cho các em nắm bắt và tìm hiểu sâu hơn vấn đề đặt ra trong bài học; giúp các em tháo gỡ khó khăn trong quá trình lĩnh hội tri thức mới, hình thành kĩ năng, kĩ xảo.

*\* Nội dung:*

GV tổ chức, định hướng cho các em những tài liệu cần sưu tầm, chia nhóm và nội dung thực hiện của mỗi nhóm. Sau một thời gian sưu tầm, GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm, trưng bày triển lãm sản phẩm ở góc học tập của các em ở trên lớp.

## **2. Nhóm biện pháp mở rộng môi trường giao tiếp hợp tác**

### **2.1. Trò chơi học tập tăng cường tính tương tác**

*\* Mục tiêu:*

Biện pháp thiết kế trò chơi học tập tăng cường tính tương tác nhằm thiết kế và tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi học tập tăng cường tính tương tác góp phần nâng cao hiểu biết cho các em, tạo hứng thú cho HS học tập.

*\* Nội dung:*

HS được chơi các trò chơi học tập tăng cường tính tương tác, thông qua chơi trò chơi học sinh thu nhận được nhiều kiến thức liên quan đến nội dung bài học, kiến thức thu nhận một cách nhẹ nhàng và thoải mái.

### **2.2. Thực hiện các bài tập hợp tác nhóm**

*\* Mục tiêu:*

Thông qua sự hợp tác của mỗi thành viên trong nhóm, các cá nhân và mỗi nhóm thực hiện một số bài tập hợp tác nhóm nhằm rèn luyện các kĩ năng học tập, củng cố và ôn luyện một số kiến thức của các môn học ở tiểu học.

*\* Nội dung:*

GV đưa ra một hệ thống bài tập hợp tác nhằm rèn luyện, củng cố một kĩ năng của một môn học hoặc một phân môn nào đó và yêu cầu các thành viên tự chọn người cùng thực hiện.

### **2.3. Hoạt động dự án với tư cách là dạy học khám phá**

*\* Mục tiêu:*

Thông qua hoạt động dự án, HS biết chủ động tích cực học tập, biết tự tìm kiếm kiến thức, thu thập thông tin, chia sẻ với các bạn và kiểm tra, đánh giá thông tin nhằm áp dụng vào việc tìm hiểu và vận dụng vào bài học, môn học.

*\* Nội dung:*

Dưới sự định hướng của GV, HS biết thành lập các nhóm nhỏ thực hiện theo công việc của dự án. Sau khi thực hiện, HS biết chia sẻ cùng

các bạn và tiến hành đánh giá kết quả công việc của mình.

Quá trình học tập dựa trên tự khám phá (Inquiry Process) bao gồm các bước sau:

- \* Lập kế hoạch (Planning);
- \* Thu thập thông tin (Retrieving);
- \* Tiến hành (Processing);
- \* Sáng tạo (Creating);
- \* Chia sẻ (Sharing);
- \* Đánh giá (Evaluating).

### **2.4. Hoạt động tự phát hiện với tư cách là dạy học khám phá**

*\* Mục tiêu:*

Biện pháp nhằm khuyến khích sự tò mò, hiểu biết và nhu cầu cần được giải đáp, cần có câu trả lời và cách thức, con đường tìm ra câu trả lời đúng.

*\* Nội dung:*

Để hỗ trợ cho hoạt động học tập, người dạy có thể thực hiện một số việc sau:

- \* Khuyến khích sự tò mò cho HS.
- \* Giúp người học hiểu cấu trúc của những thông tin mới.
- \* Thiết kế các cuộc thí nghiệm khoa học hoặc các hoạt động khoa học.
- \* Khuyến khích người học xây dựng hệ thống mã hoá.
- \* Thiết kế các hoạt động theo hướng tình huống có vấn đề...

### **2.5. Môi trường học tập thân thiện**

*\* Mục tiêu:*

Biện pháp này nhằm giúp HS tự tin, chủ động nêu những vấn đề còn thắc mắc, nêu câu hỏi với thầy cô, bố mẹ, bạn bè và những phương tiện thông tin khác theo hình thức Kết nối- Chúng em hỏi, thầy cô giải đáp.

*\* Nội dung:*

HS có thể chủ động nêu những câu hỏi cần giải đáp trong quá trình học tập với thầy cô thông qua các hòm thư đặt ở góc lớp, góc trường, gia đình, bạn bè, các chuyên mục giải đáp trên các báo, tạp chí.

## **3. Nhóm biện pháp mở rộng môi trường sáng tạo**

### **3.1. Hoạt động động não**

*\* Mục tiêu:*

Biện pháp này nhằm khuyến khích HS đưa ra được càng nhiều ý tưởng càng tốt, khuyến khích các em mạnh dạn tự tin nói ra ý tưởng của mình, từ đó hướng sự chú ý của các em vào bài học.

*\* Nội dung:*

Trong một bài học, GV cần nghiên cứu trước nội dung bài học, và gợi mở kiến thức bằng các câu hỏi động não. GV cũng cần tính đến những câu hỏi đó nhằm mục đích gì, đưa ra vào lúc nào, gợi mở kiến thức gì... có liên quan đến bài học.

**3.2. Kích hoạt ước mơ và trí tưởng tượng**

\* Mục tiêu:

Biện pháp này nhằm giúp HS phát triển sức sáng tạo và trí tưởng tượng của HS.

\* Nội dung:

GV có thể ra những yêu cầu, những bài tập phát huy trí tưởng tượng của các em dựa trên những nội dung học tập đã và đang học hoặc theo chủ điểm của từng tháng.

**3.3. Bài tập sáng tạo**

\* Mục tiêu:

Tùy vào khả năng nhận thức của mỗi HS, GV ra một số bài tập sáng tạo dành cho đối tượng HS khá giỏi nhằm rèn luyện các kĩ năng học tập, củng cố và ôn luyện một số kiến thức, phát huy sức sáng tạo của HS ở một số môn học ở tiểu học.

\* Nội dung:

GV đưa ra một hệ thống bài tập sáng tạo nhằm rèn luyện, củng cố một kĩ năng của một môn học hoặc một phân môn nào đó và khuyến khích HS thực hiện bài tập sáng tạo theo lựa chọn của mình.

Trên đây chúng tôi đã đưa ra ba nhóm biện pháp nhằm cụ thể hoá một phần cách thức để kích thích và duy trì hứng thú học tập hợp tác của HS tiểu học.

Các nhóm biện pháp này có những mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trước hết các nhóm biện pháp đều quan tâm đến một mục đích là nhằm tạo ra một môi trường học tập cho người học. Trong môi trường ấy, GV đóng vai trò là người dẫn dắt, cung cấp thông tin, chỉ dẫn, gợi nhắc, khuyến khích phù hợp với trình độ phát triển của các em. Các chỉ dẫn này được coi là các khung, các mẫu, các chiến lược làm điểm tựa cho HS. Sau đó tăng dần mức độ tự hành động của họ. Tiếp theo, cả ba nhóm biện pháp đều quan tâm đến việc mở rộng môi trường bên trong cũng như bên ngoài, môi trường tinh thần cũng như môi trường vật chất của người học và coi đó như là phương tiện, công cụ để kích thích hứng thú học tập, đặc biệt cách thức gia tăng sự tương tác, hợp tác giữa dạy - học - môi trường để dạy học đạt hiệu quả cao. Trong dạy học, không có con đường nào là tối ưu nhất, cũng không có phương pháp nào là chìa khoá vạn năng, các nhóm biện pháp cũng có những điểm mạnh và hạn chế của riêng mình. Nhưng chính những ưu điểm và những hạn chế đó lại bổ sung cho nhau để thúc đẩy quá trình dạy học. Nhóm biện pháp mở rộng môi trường thông tin đặc biệt để cao đến vai trò thông tin của người dạy, người học và nội dung. Đây chính là sự chuẩn bị, là tiền đề cho các nhóm biện pháp sau. Có nắm vững được những thông tin đã có, đã biết và những thông tin chưa có, cần có thì mới chủ động trong

việc giảng dạy, góp phần thực hiện được những nhiệm vụ đề ra trong quá trình học tập tiếp theo, cũng như các nhiệm vụ cần thực hiện ở hai nhóm biện pháp sau. Các biện pháp trong nhóm biện pháp mở rộng môi trường giao tiếp hợp tác lại đặc biệt đề cao đến sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm, trong lớp học, sự hợp tác giữa GV và HS, giữa HS và HS, giữa HS và nhà trường... Nhờ quá trình giao tiếp, hợp tác mà HS thu nhận được những kiến thức, bài học từ chính thầy cô, bạn bè và gia đình, nhà trường, xã hội. Chính điều đó sẽ giúp cho các em phát triển những năng lực nhận thức và phát triển khả năng tư duy, tưởng tượng và óc sáng tạo mà nhóm biện pháp mở rộng môi trường sáng tạo đặc biệt quan tâm tới. Cả ba nhóm biện pháp sắp xếp theo thứ tự nâng dần để phù hợp với quy luật tự nhiên và quy luật phát triển của trẻ cũng như của quá trình dạy học. Trong khi thực hiện các nhóm biện pháp, mỗi biện pháp lại mang đến cho các em những mặt khác nhau của quá trình nhận thức, tìm hiểu các em ở nhiều góc độ, và cuối cùng là làm rõ chân dung học tập của từng cá nhân học sinh. Điều thú vị là ở chỗ những biện pháp này không mang tính khiên cưỡng gò bó, mà tùy từng đối tượng học sinh chúng ta có thể ứng dụng cho phù hợp, GV cũng hết sức tôn trọng HS, nếu vì một lí do nào đó mà HS không chấp nhận một trong các biện pháp thì cũng không nên áp đặt cho các em.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình tiểu học* - NXB Giáo dục, 2002.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Giáo viên, *Dạy học tích cực và tương tác trong môn Tiếng Việt ở tiểu học*. Hà Nội, 2003.
3. Dự án Giáo dục tiểu học, *Chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng tiểu học - Hệ thống các văn bản pháp luật về quản lí giáo dục tiểu học*. Hà Nội, 2001.
4. Đại học quốc gia Hà Nội - Khoa sư phạm, *Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề "Sư phạm tương tác"*. Hà Nội, 2006.
5. Phó Đức Hoà - Ngô Quang Sơn, *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực* - NXB Giáo dục, 2008.
6. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy, *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác* - NXB Thanh niên, 2000.
7. Thái Duy Tuyên, *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.

**SUMMARY**

The author presents groups of organizational measures according to interactive pedagogy in primary education. This is one of the dynamic pedagogical orientation, facilitating interactions between learners, teachers and environment. However this is not a magical solution to all discrepancies in primary schools. Depending on the concrete conditions of the group, children's level, regional influences, economic, physical conditions the teacher will have to make appropriate adjustment.